**MA TRẬN ĐỀ HỌC SINH GIỎI**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7- THỜI GIAN LÀM BÀI: 150 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TL** | **TL** | **TL** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | 1,5 | 1,5 | 1 |  | 4,0 đ  =20% |
| **2** | **Tạo lập văn bản** | Viết đoạn văn nghị luận |  | 1\* | 1\* | 1\* | 6,0 đ  = 30% |
| Viết bài văn cảm nhận |  | 1\* | 1\* | 1\* | 10,0 đ  = 50% |
| **Tổng** | | | **1,0** | **7,0 đ** | **9,0 đ** | **3,0 đ** | **20,0 đ**  **= 100%** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **5%** | **35%** | **45%** | **15%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | **60%** | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ HỌC SINH GIỎI**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 150 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chủ đề/Nội dung** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Nhận biết:**  + Phương thức biểu đạt chính.  + Mở rộng thành phần câu.  **Thông hiểu:**  + Tác dụng của mở rộng thành phần câu.  + Chỉ ra biểu hiện và phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ trong ngữ liệu.  **Vận dụng thấp**:  + Liên hệ bản thân, nêu ra được thông điệp ý nghĩa nhất được gợi ra từ ngữ liệu.  + Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống. | **1.5TL** | **1.5TL** | **1TL** |  |
| **2** | **Phần 2: Tạo lập văn bản.**  - Đoạn văn nghị luận xã hội.  - Bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. | **Thông hiểu:**  + Hiểu đặc trưng của kiểu bài nghị luận xã hội, kiểu bài cảm nhận một tác phẩm văn học.  + Hiểu đúng nội dung đề yêu cầu.  **Vận dụng:**  + Viết đoạn văn nghị luậntrình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.  + Viết bài văn cảm nhận một tác phẩm văn học.  **Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo về cách bày tỏ quan điểm, cách phân tích, chứng minh, dùng từ, diễn đạt,...biết so sánh đối chiếu để tăng sức thuyết phục. |  | **2TL** | **2TL** | **2TL** |
| ***Tỉ lệ (%)*** | |  | ***7.5%*** | ***32.5%*** | ***40%*** | ***20%*** |
| **Tỉ lệ chung** | |  | **40%** | | **60%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **MÃ KÍ HIỆU**  ………………………….. | **ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 7**  **Năm học: 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn**  *Thời gian làm bài: 150 phút*  *(Đề thi gồm 2 phần, 6 câu 01 trang)* |

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện yêu cầu bên dưới**

*Hãy sống mỗi ngày như bông hoa hướng dương.*

*Trong muôn nghìn bông hoa rực rỡ ấy có một bông hoa tên là hướng dương. Hoa hướng dương cũng mang trong tim một tình yêu cháy bỏng với mặt trời. Hoa quyết định nhuộm vàng mình, cũng như luôn vươn cao mình hướng về mặt trời mặc cho những lời đường mật của ong bướm, lời thì thầm của làn gió và sự dịu dàng của mây; mặc cho những tia nắng chói chang nóng rát chiếu vào hoa vẫn vàng tươi và tràn đầy sức sống.*

*Hoa hướng dương được tượng trưng cho sự tích cực, vươn lên luôn hướng ra ánh sáng. Chính vì thế mà hoa hướng dương luôn mang màu vàng ấm áp thắp sáng những nơi tối tăm cho cuộc sống thêm tươi mới và đầy sức sống. Hãy luôn nhìn vào điểm tích cực của cuộc sống, giống như hoa hướng dương luôn hướng về phía mặt trời chứ không phải những đám mây đen.*

*Trong cuộc sống rồi ai cũng sẽ có lúc cảm thấy cô đơn, mệt mỏi nhưng bạn hãy nhớ rằng có khó khăn, nghịch cảnh luôn luôn tồn tại trong cuộc sống này để thử thách bản lĩnh, nghị lực và ý chí của mỗi chúng ta. Nên hãy luôn hướng về những điều tốt đẹp như bông hoa hướng dương hướng về mặt trời nhé!*

*(Nguồn https:olm.vn)*

**Câu 1** (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2** (1,0 điểm): Xác định và chỉ ra tác dụng của mở rộng thành phần câu trong câu văn: “*Hãy luôn nhìn vào điểm tích cực của cuộc sống, giống như hoa hướng dương luôn hướng về phía mặt trời chứ không phải những đám mây đen*” ?

**Câu 3** (1,5 điểm): Phân tích giá trị biểu đạt của các biện pháp tu từ trong đoạn văn: “*Trong muôn nghìn bông hoa rực rỡ ấy có một bông hoa tên là hướng dương. Hoa hướng dương cũng mang trong tim một tình yêu cháy bỏng với mặt trời. Hoa quyết định nhuộm vàng mình, cũng như luôn vươn cao mình hướng về mặt trời mặc cho những lời đường mật của ong bướm, lời thì thầm của làn gió và sự dịu dàng của mây; mặc cho những tia nắng chói chang nóng rát chiếu vào hoa vẫn vàng tươi và tràn đầy sức sống.”*?

**Câu 4** (1,0 điểm): Qua hình ảnh “hoa hướng dương”, tác giả muốn gửi tới chúng ta thông điệp gì?

**II. PHẦN LÀM VĂN (16,0 điểm)**

**Câu 1** (6,0 điểm): “Sống là cho đâu phải nhận riêng mình”. Hãy viết một đoạn văn 200 chữ nêu lên suy nghĩ của em về lẽ sống cao đẹp ấy.

**Câu 2** (10 điểm): Cảm nhận của em về bài thơ “*Quê hương*” của Tế Hanh.

------------Hết--------------

|  |  |
| --- | --- |
| **MÃ KÍ HIỆU**  **………………………** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 7**  **Năm học: 2023**  **MÔN NGỮ VĂN**  *(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu**  **( 4,0 điểm)** | **1 (0,5 điểm)** | - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0,5 |
| **2**  **(1,0 điểm)** | - Câu văn mở rộng các thành phần sau  + Mở rộng thành phần trạng ngữ: *Hãy luôn nhìn vào điểm tích cực của cuộc sống,*  + Mở rộng thành phần vị ngữ: *giống như hoa hướng dương luôn hướng về phía mặt trời chứ không phải những đám mây đen*  - Tác dụng: Nhờ việc mở rộng thêm thành phần trạng ngữ và vị ngữ, tác giả đã giới thiệu cụ thể bông hoa hướng dương giống như con người, có tâm tư tình cảm, luôn có nghị lực hướng vươn lên trong cuộc sống. | 0,5  0,25  0,25 |
| **3**  **( 1,5 điểm)** | Phân tích giá trị biểu đạt của các biện pháp tu từ trong đoạn văn thứ nhất của ngữ liệu;  - Điệp ngữ: Hoa hướng dương: nhấn mạnh đối tượng được bàn luận.  - Nhân hóa: Hoa hướng dương được miêu tả và giới thiệu như con người, có tâm tư tình cảm, có hành động, suy nghĩ. Làm cho hoa gần gũi hơn với con người.  - Ẩn dụ: Hình ảnh hoa hướng dương gợi cho chúng ta liên tưởng đến con người luôn có ý chí nghị lực vươn lên trong cuộc sống. | 0,5  0,5  0,5 |
| **4 (1,0 điểm)** | - Ý nghĩa chung về loài hoa hướng dương: thể hiện niềm tin và hi vọng, luôn hướng về điều tươi sáng nhất.  - Hạnh phúc luôn đến với những người lạc quan, mạnh mẽ, suy nghĩ tích cực như “Hoa hướng dương luôn hướng tới mặt trời”. | 0,5  0,5 |
| **II: Tạo lập văn bản ( 16,0 điểm)** | **1 (6,0 điểm)** | Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về lẽ sống cao đẹp “Sống là cho đâu phải nhận riêng mình”. |  |
| **\* Yêu cầu về hình thức, kĩ năng:** Đảm bảo đoạn văn nghị luận có bố cục mạch lạc, sử dụng linh hoạt các kiểu câu và có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu, các ý trong đoạn văn. Có cách diễn đạt trong sáng độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận. | **0,5** |
| **Yêu cầu về kiến thức**: Học sinh trên cơ sở hiểu biết xã hội của mình trình bày đươc những suy nghĩ đúng đắn về lối sống đẹp: cho và nhận. HS có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý chính sau: | **5,5** |
| \* ***Giới thiệu vấn đề nghị luận***  - Dẫn dắt, giới thiệu câu nói “Sống là cho đâu phải nhận riêng mình”. Nêu suy nghĩ, cái nhìn của em về câu nói này. | 0,5 |
| \***Giải thích vấn đề:**  - Sống là gì? Sự tồn tại của con người trong môi trường. Trong câu nói này ta có thể hiểu: “Sống” ngoài ý nghĩa tồn tại còn mang ý nghĩa là sự hòa nhập, giao thoa giữa người với người trong cộng đồng xã hội.  - Cho là gì? Là sự trao đi một món đồ, một sự vật hay một thứ gì đó mà không nhận lợi ích. “cho” trong câu nói có thể hiểu là sự đóng góp giá trị của bản thân cho lợi ích chung của cộng đồng mà không cần đền đáp.  - Nhận là gì? Là sự tiếp thu, thừa hưởng thành quả hoặc lợi ích từ phía người khác. Trong câu nói trên, có thể hiểu “nhận” là sự tiếp thu mà không biết đáp trả.  => “Sống là cho đâu phải nhận riêng mình” là câu thơ thể hiện quan niệm sống tích cực của nhà thơ. Con người chỉ thực sự đang “sống” khi biết đóng góp giá trị của mình. | 1,0 |
| **\*Bàn luận vấn đề:**  Lí giải: Vì sao “sống là cho không chỉ nhận riêng mình”?  - Bởi hạnh phúc không phải là đích đến mà là quá trình. Mỗi thành quả đều cần trải qua gian nan, vất vả mà có. Vậy nên phải biết trân trọng, và biết ơn bằng cách sống biết "cho" đi.  - "Cho" đi là một biểu hiện của cách sống đẹp, để làm nên sức mạnh duy trì cuộc sống.  *(HS lấy dẫn chứng để chứng minh cho mỗi ý của vấn đề nghị luận)* | 2,5 |
| **\* Mở rộng vấn đề:**  - Chúng ta có thể “cho” đi về vật chất hoặc sẻ chia về mặt tinh thần.  - “một người vì mọi người”.  - Kết hợp hài hòa giữa quyền lợi và trách nhiệm, giữa “cho” và “nhận”, phải nhận thức rõ được niềm hạnh phúc của bản thân khi đem lại hạnh phúc cho người khác là như thế nào.  - Phê phán lối sống vô cảm, ích kỉ. | 1,0 |
| **- Bài học nhận thức và hành động**:  + Cần nuôi dưỡng, phát huy lối sống đẹp “Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”.  + Liên hệ bản thân. | 0,5 |
| \* **Kết thúc vấn đề:**  - Khẳng định lại quan điểm của câu nói (đúng đắn, ý nghĩa,…). - - Bình luận mở rộng vấn đề. | 0,5 |
|  | **2**  **( 10,0 điểm)** | **\* Yêu cầu hình thức, kĩ năng:**  -Học sinh biết tạo lập một bài văn nghị luận văn học đảm bảo đủ cấu trúc 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.  - Bài viết có luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, diễn đạt trong sáng, văn viết có cảm xúc, thể hiện được sự sáng tạo, độc đáo riêng.  -Chữ viết sạch đẹp, rõ ràng, văn phong lưu loát; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu. | **1,0** |
|  |  | **Yêu cầu về nội dung kiến thức:**  - Xác định được đúng vấn đề nghị luận:Cảm nhận được cái hay, cái đẹp về nội dung và nghệ thuật bài thơ “Quê hương” của nhà thơ Tế Hanh.  - Triển khai vấn đề nghị luận: Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.  - HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: |  |
|  |  | **a. Mở bài:** Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận:  - Giới thiệu bài thơ “Quê hương” của nhà thơ Tế Hanh..  - Nêu cảm nhận chung về nội dung, nghệ thuật của bài thơ. | **0,5** |
|  |  | **b. Thân bài:** Cảm nhận cái hay về nội dung và nghệ thuật của bài thơ:  b.1. Khái quát chung về bài thơ:  - Bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh đã vẽ ra một bức tranh tươi sáng, sinh động về một làng quê miền biển. Đồng thời thể hiện tình cảm yêu mến gắn bó tha thiết với quê hương của ông.  - Hai câu thơ đầu thể hiện niềm tự hào của tác giả khi giới thiệu về quê hương:  + “Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới”: giới thiệu về một miền quê ven biển với nghề chính là chài lưới bằng cách gọi “làng tôi” giản dị tràn đầy thương yêu.  + Vị trí của làng chài: cách biển nửa ngày sông  ⇒ Cách giới thiệu tự nhiên, giản dị, mang nét riêng của người miền biển: lấy thời gian để đo chiều dài của không gian. Lời thơ tha thiết, bồi hồi, chan chứa niềm tự hào về quê hương. | **0,5**  **0,5** |
|  |  | b.2 Cảm nhận tình yêu quê hương của tác giả được thể hiện trong nỗi nhớ về bức tranh lao động của làng chài  \* Sáu câu thơ tiếp theo là cảnh “dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá” trong một “sớm mai hồng”. Đây vừa là phong cảnh thiên nhiên tươi sáng, vừa là bức tranh lao động đầy hứng khởi và dạt dào sức sống- cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi:  - Thời gian bắt đầu: “Sớm mai hồng” gợi niềm tin, hi vọng  - Không gian “trời xanh”, “gió nhẹ”  ⇒ Người dân chài đi đánh cá trong buổi sáng đẹp trời, hứa hẹn một chuyến ra khơi đầy thắng lợi  - Hình ảnh chiếc thuyền “hăng như con tuấn mã”: phép so sánh thể hiện sự dũng mãnh của con thuyền khi lướt sóng ra khơi, sự hồ hởi, tư thế tráng sĩ của trai làng biển.  - “Cánh buồm như mảnh hồn làng”: hồn quê hương cụ thể gần gũi, đó là biểu tượng của làng chài quê hương  - Phép nhân hóa “rướn thân trắng” kết hợp với các động từ mạnh cảm nhận con thuyền từ tư thế bị động thành chủ động…  ⇒ Nghệ thuật ẩn dụ: cánh buồm chính là linh hồn của làng chài  ⇒ Cảnh tượng lao động hăng say, hứng khởi tràn đầy sức sống  \* Tám câu thơ tiếp là cảnh dân làng đón đoàn thuyền cá trở về:  - Không khí trở về “ồn ào, tấp nập” tưng bừng rộn rã vì đánh được nhiều cá.  - “ Nhờ ơn trời”: Lòng biết ơn đối với biển cả cho người dân chài nhiều cá tôm.  - Hình ảnh người dân chài:  + “Da ngăm rám nắng”, “nồng thở vị xa xăm”: phép tả thực kết hợp với lãng mạn. Thể hiện vẻ đẹp khỏe khoắn vạm vỡ trong từng làn da thớ thịt của người dân chài.  - Hình ảnh “con thuyền” được nhân hóa “im bến mỏi trở về nằm” kết hợp với nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác. Con thuyền như một thực thể, trở nên có hồn, có sức sống như con người - cũng nhuộm vị nắng gió xa xăm.  ⇒ Bức tranh sinh động về một làng chài đầy ắp niềm vui, gợi tả một cuộc sống bình yên, no ấm.  ⇒ Bằng các biện pháp nghệ thuật, sự sáng tạo độc đáo của tác giả, hình ảnh người dân chài vừa chân thực vừa lãng mạn với tầm vóc phi thường… Qua đó thể hiện tâm hồn tinh tế, tài hoa và tình yêu quê hương tha thiết, sâu nặng của Tế Hanh. | **4,0**  2,0  2,0 |
|  |  | b.3 Cảm nhận về nỗi nhớ quê hương da diết của tác giả khi xa cách  - Bốn câu thơ cuối là nỗi nhớ quê hương thiết tha của tác giả được bộc lộ rõ:  + Màu xanh của nước  + Màu bạc của cá  + Màu của cánh buồm  + Hình ảnh con thuyền  + Mùi vị mặn mòi của biển  ⇒ Những hình ảnh, màu sắc bình dị, thân thuộc và đặc trưng làng chài miền biển.  ⇒ Nỗi nhớ quê hương chân thành da diết và sự gắn bó sâu nặng với quê hương. | **2,0** |
|  |  | ***\* Đánh giá, mở rộng, liên hệ:***  - Đánh giá nghệ thuật, nội dung của bài thơ: Tế Hanh đã sáng tạo được nhiều hình ảnh thơ chân thực nhưng cũng rất đẹp, bay bổng lãng mạn. Nhà thơ đã thổi linh hồn vào những sự vật gần gũi, giản dị khiến cho các sự vật mang một vẻ đẹp bất ngờ. Bằng những vần thơ bình dị mà gợi cảm, bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh đã vẽ ra một bức tranh tươi sáng, sinh động về một làng quê miền biển, trong đó nổi bật lên hình ảnh khoẻ khoắn, đầy sức sống của người dân làng chài và sinh hoạt lao động làng chài. Bài thơ còn cho thấy tình cảm yêu quê hương trong sáng, tha thiết sâu nặng.  - Mở rộng, liên hệ:  + Các tác phẩm viết cùng đề tài về tình yêu quê hương, đất nước như: Quê hương của Đỗ Trung Quân, Quê Hương của Giang Nam…  + Chúng ta cần bồi dưỡng cho mình tình yêu gia đình, quê hương, đất nước qua những việc làm cụ thể,… | **0,5**  **0,5** |
|  |  | **c. Kết bài**  - Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.  - Cảm nhận về lòng yêu quê hương, đất nước trong mỗi con người. | **0,5** |

**\*Lưu ý:** Phần hướng dẫn trên đây chỉ là những gợi ý, định hướng. Học sinh có nhiều cách diễn đạt khác nhau, giám khảo cần linh hoạt vận dụng hướng dẫn chấm và câu trả lời của học sinh để đánh giá cho điểm phù hợp, ưu tiên những bài làm có tính sáng tạo cao,. Điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25 điểm.